TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 15 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Qúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Ngọc Mai

Ông Lưu Trọng Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/TLST-HS, ngày 13/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 23/02/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Th, sinh năm 1996, tại: Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1954 và bà Đoàn Thị Nh, sinh năm 1977; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 11/11/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. Có mặt.

Bị hại:

- Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Nguyễn Khánh Thứ Kh, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Phạm Minh L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp 1, xã Trừ Văn Thế, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Từ Anh D, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 6, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Trần Công Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Th, sinh năm 1996; trú khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, Bình Thuận làm nghề mua bán cây cao su, cây tràm. Khoảng đầu tháng 10/2021, Th biết được ông Trần Ngọc H, sinh năm 1954, trú thôn 4, xã Đ, huyện Đ có một rẫy diện tích 04ha ở thôn 3, xã T, huyện Đ trồng cây cao su đã đến tuổi thanh lý, nhưng chưa bán được. Th gọi điện thoại cho ông Trần Ngọc H hỏi mua cây cao su, ông H yêu cầu Th đến gặp trực tiếp nói chuyện để thỏa thuận giá cả. Nhưng Th không đến gặp ông H để thỏa thuận mua cây cao su, mà nảy sinh ý định tìm người lừa bán đám cây cao su của ông H để kiếm tiền tiêu xài. Ngày 16/10/2021, Th gọi điện thoại cho ông Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1986, trú tại ấp Gia Hòa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giới thiệu bán cây cao su, đồng thời đăng thông tin có lô cây cao su thanh lý cần bán trên mạng xã hội zalo.

Nghe Th giới thiệu cần bán lô cây cao su, ông Ph có ý định mua nên yêu cầu Th dẫn đi xem cây. Ngày 18/10/2021, ông Nguyễn Đình Ph cùng bạn là Trần Công Đ, sinh năm 1986, trú tại xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đến xã Tân Hà, huyện Đức Linh gặp Th, được Th dẫn đi vào rẫy của ông Trần Ngọc H xem cây cao su. Sau khi xem đếm được 1.450 cây, Th thỏa thuận bán vườn cây cao su trên cho ông Ph với giá 305.000.000đ (Ba trăm lẻ năm triệu đồng), yêu cầu ông Ph đặt cọc trước số tiền 155.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Ông Ph đồng ý và hẹn Th buổi chiều cùng ngày sẽ viết giấy mua bán và giao tiền cọc. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 18/10/2021, ông Ph và ông Đ gặp Th ở đường vào Suối Kè, ông Đ viết giùm giấy mua bán cây giữa ông Ph và Th, ông Ph giao tiền đặt cọc cho Th số tiền 155.000.000đ (Một trăm, năm mươi lăm triệu đồng), hẹn đến ngày 26/10/2021 thì ông Ph giao số tiền còn lại cho Th và tiến hành khai thác cây.

Đến sáng ngày 19/10/2021, ông Ph quay lại khu vực vườn cây cao su để tìm hiểu thì được biết vườn cao su này là của ông Trần Ngọc H. Ông Ph đến gặp vợ chồng ông H thì phát hiện bị Th lừa đảo, nên đến Công an xã Tân Hà, huyện Đức Linh trình báo.

Tiếp đến ngày 24/10/2021, ông Nguyễn Khánh Thứ Kh, sinh năm 1983, cư trú tại ấp Kiến An, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thấy thông tin bán cây cao su trên zalo của Nguyễn Đức Th, nên ông Kh rủ bạn là Phạm Minh L, sinh năm 1988, cư trú tại xã Trừ Văn Thế, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương mua lô cao su này để bán lại kiếm lời. Ông Kh đã liên hệ với Th qua zalo hỏi mua lô cây cao su. Th giới thiệu với ông Kh là Th mua một lô cao su diện tích 4 ha với 1.500 cây cao su tại xã Đông Hà, huyện Đức Linh, Bình Thuận của một người tên Huỳnh Minh T, có hộ khẩu thường trú tại TP. Hồ Chí Minh. Để tạo lòng tin với ông Kh, Th tự viết một giấy mua bán cây cao su giữa Th và ông T rồi chụp hình giấy này gửi cho ông Kh xem. Ông Kh yêu cầu xem cây cao su trước khi quyết định, Th đồng ý. Ông Kh nhờ bạn là ông Từ Anh D, sinh năm 1975, trú tại thôn 1, xã Huy Khiêm, huyện Tánh Linh đi xem cây giùm trước khi quyết định có mua cây hay không. Ngày 26/10/2021, ông Từ Anh D đến huyện Đức Linh và được Th dẫn vào rẫy cao su của ông Trần Ngọc H xem vườn cây cao su. Sau khi xem ông D trả mua lô cao su với giá 290.000.000 đồng, Th đồng ý. Ông D yêu cầu Th cho gặp chủ đất nhưng Th lấy cớ chủ đất ở TP. Hồ Chí Minh, không gặp được. Ông D trao đổi giá với ông Kh. Ông L và ông Kh thống nhất mua lô cây cao su trên của Th với giá 290.000.000 đồng. Thảo yêu cầu ông Khanh phải đặt cọc tiền trước để làm tin, và cho ông Kh số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền. Do không có tiền trong tài khoản, ông Kh gọi điện mượn ông Từ Anh D số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), nhờ ông D chuyền vào số tài khoản mà Th cung cấp. Ông Kh yêu cầu Th dẫn đi xem cây cao su và gặp chủ vườn cây rồi viết giấy mua bán cây và đặt cọc thêm tiền, Th đồng ý. Thảo sử dụng số điện thoại 0925465142 của mình, tạo tài khoản zalo tên "Minh T" và đưa điện thoại có số trên cho một người bạn tên Ng ở huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Th nhờ người tên Ng này nếu có ai gọi đến hỏi thì nói tên T, có vườn cao su đã bán cho Th với giá 250.000.000 đồng. Đến ngày 31/10/2021, ông L và ông Kh đến thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh gặp Th. Th dẫn ông L, ông Kh đến vườn cao su của ông Trần Ngọc H xem cây. Ông Kh yêu cầu được gặp chủ vườn cây cao su, Th nói rằng chủ vườn cây bận việc ở TP. Hồ Chí Minh không về được, Th đưa số điện thoại 0925465142, nói rằng đây là số điện thoại của ông T để ông L, ông Kh gọi xác minh. Sau khi gọi vào số điện thoại trên

để xác minh, đúng nội dung Th nói, ông L và ông Kh đồng ý mua cây. Ông L đứng ra viết giấy mua bán cây cao su với Th với giá 290.000.000 đồng, và đặt cọc thêm cho Th số tiền 15.000.000 đồng nữa, hẹn đến ngày ra cưa cây sẽ gặp chủ đất, giao đủ số tiền còn lại cho Th. Đến ngày 05/11/2021, ông L và ông Kh đến huyện Đức Linh để cưa cây cao su theo hẹn, và yêu cầu Th dẫn đến gặp chủ sở hữu rẫy cao su là Huỳnh Minh T, để xác nhận lại việc mua bán, sau đó sẽ giao số tiền còn lại cho Th và cưa cây, nhưng Th lấy cớ không cho gặp. Ông L, ông Kh đã đến khu vực rẫy cao su tìm hiểu, gặp được chủ sở hữu thực tế là ông Trần Ngọc H, thì phát hiện bị Th lừa đảo nên đến Công an xã Tân Hà, huyện Đức Linh trình báo.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 13/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Đức Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố, và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải bồi thường cho ông Nguyễn Khánh Thứ Kh và ông Phạm Minh L số tiền 20.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Đình Ph đã được gia đình Nguyễn Đức Th bồi thường 155.000.000 đồng, nay không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Khánh Thứ Kh và ông Phạm Minh L số tiền 20.000.000 đồng; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời

khai của các bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đức Th là người làm nghề mua bán cây cao su, cây tràm, biết ông Trần Ngọc H, sinh năm 1954, trú tại thôn 4, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh có một rẫy trồng cây cao su đã đến tuổi thanh lý, nhưng chưa bán được, nên nãy sinh ý định lừa những người muốn mua cây cao su để chiếm đoạt tiền đặc cọc. Trong tháng 10/2021, Nguyễn Đức Th đã lừa bán cây cao su và chiếm đoạt của ông Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1986 trú tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai số tiền đặc cọc 155.000.000 đồng. Lừa bán cây cao su và chiếm đoạt của ông Nguyễn Khánh Thứ Kh và Phạm Minh L ở tỉnh Bình Dương số tiền đặc cọc 20.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Đức Th lừa đảo chiếm đoạt là 175.000.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, nhằm để răn đe giáo dục bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Đức Th 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Đình Phước và ông Nguyễn Khánh Thứ Kh, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Nguyễn Đức Th phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Đã bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; nay các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Đức Th có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó,

cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Khánh Thứ Kh và ông Phạm Minh L yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức Th phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của ông Kh và ông L là có căn cứ và đúng quy định pháp luật; nay tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của ông Kh và ông L nên cần chấp nhận.

Ông Nguyễn Đình Ph đã được gia đình Nguyễn Đức Th bồi thường 155.000.000 đồng, nay không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Đức Th, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Linh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: Ngày 11/11/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải bồi thường cho ông Nguyễn Khánh Thứ Kh và ông Phạm Minh L số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Khánh Thứ Kh và ông Phạm Minh L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Nguyễn Đức Th chậm thực hiện nghĩa vụ, thì bị cáo Th còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/3/2023), các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh;
- CQTHAHS - Công an huyện Đức Linh;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh (khi có hiệu lực);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**